

Số: 42/2013/TT-BCT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2013

THÔNG TƯ

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ, KIỂM SOÁT TIỀN CHẤT TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy năm 2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy năm 2008 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 80/2001/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2001 của Chính phủ hướng dẫn việc kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy ở trong nước; Nghị định số 58/2003/NĐ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định về kiểm soát nhập khẩu, xuất khẩu, vận chuyển quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần; Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất;

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hóa chất;

Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể việc quản lý, kiểm soát tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, sử dụng, tồn trữ; chế độ ghi chép, báo cáo, kiểm tra tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp (sau đây gọi tắt là tiền chất công nghiệp).
2. Thông tư này không điều chỉnh hoạt động tạm nhập, tái xuất tiền chất công nghiệp.
3. Tiền chất công nghiệp đã được cấp Giấy phép nhập khẩu theo quy định tại Thông tư này thì không phải có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Bộ Công Thương về tiêu chuẩn chất lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật khi nhập khẩu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, sử dụng và tồn trữ tiền chất công nghiệp tại Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp* là các hóa chất được sử dụng làm nguyên liệu, dung môi, chất xúc tiến trong sản xuất, nghiên cứu khoa học, phân tích, kiểm nghiệm của các ngành công nghiệp đồng thời là các hóa chất không thể thiếu trong quá trình điều chế, sản xuất chất ma túy.
2. *Bản sao* là bản có chứng thực hoặc đóng dấu xác nhận của tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện), bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp), bản scan từ bản gốc (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua mạng điện tử).

Điều 4. Danh mục tiền chất công nghiệp

1. Danh mục tiền chất công nghiệp quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư này.
2. Danh mục tiền chất công nghiệp được phân theo mức độ nguy hiểm để quản lý, kiểm soát cho phù hợp, gồm tiền chất nhóm 1 và tiền chất nhóm 2:

a) Tiền chất công nghiệp nhóm 1 gồm các hóa chất thiết yếu được sử dụng trong quá trình điều chế, sản xuất chất ma túy;

b) Tiền chất công nghiệp nhóm 2 gồm các hóa chất được sử dụng làm chất phản ứng hoặc làm dung môi trong quá trình điều chế, sản xuất chất ma túy.

Điều 5. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tiền chất công nghiệp phải đáp ứng các điều kiện về sản xuất, kinh doanh tiền chất công nghiệp theo quy định của pháp luật về hóa chất.

2. Tổ chức, cá nhân kinh doanh tiền chất công nghiệp phải kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ và nhãn của tiền chất; có thông tin đầy đủ về khách hàng theo quy định tại Thông tư này. Có trách nhiệm thông báo cho người mua về mức độ nguy hiểm của tiền chất, về việc phòng ngừa thất thoát tiền chất để điều chế, sản xuất chất ma túy.

3. Tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu đề nghị xuất khẩu, nhập khẩu; quản lý và sử dụng tiền chất nhập khẩu theo đúng mục đích và theo các quy định của pháp luật có liên quan.

4. Tuân thủ chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định tại Thông tư này.

5. Chấp hành sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền.

6. Trong quá trình hoạt động nếu phát hiện mất hoặc thất thoát tiền chất công nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, sử dụng và tồn trữ tiền chất phải báo ngay cho cơ quan công an nơi gần nhất, đồng thời báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền thuộc địa bàn quản lý.

Chương II

SẢN XUẤT, KINH DOANH, SỬ DỤNG, XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU, GIAO NHẬN, TỒN TRỮ TIỀN CHẤT CÔNG NGHIỆP

Mục 1. SẢN XUẤT, KINH DOANH, SỬ DỤNG TIỀN CHẤT CÔNG NGHIỆP

Điều 6. Sản xuất tiền chất công nghiệp

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất tiền chất công nghiệp phải đáp ứng các điều kiện về sản xuất hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

2. Trong quá trình sản xuất, tổ chức, cá nhân sản xuất tiền chất công nghiệp không để thất thoát tiền chất vào điều chế chất ma túy và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc làm thất thoát tiền chất.

Điều 7. Kinh doanh tiền chất công nghiệp

Tổ chức, cá nhân kinh doanh tiền chất công nghiệp phải đáp ứng các yêu cầu về điều kiện kinh doanh hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2011/NĐ-CP. Trong quá trình kinh doanh, tổ chức, cá nhân phải xuất trình được các tài liệu, giấy tờ theo yêu cầu kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền và đảm bảo các điều kiện kinh doanh hóa chất:

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trong đó có ngành nghề về hóa chất do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

2. Chứng chỉ hoặc giấy tờ chứng minh các đối tượng trực tiếp tiếp xúc với tiền chất tại cơ sở kinh doanh gồm người phụ trách, người bán hàng, giao hàng, thủ kho đã được đào tạo về an toàn hóa chất.

3. Địa điểm kinh doanh, nơi bày bán phải bảo đảm giữ được chất lượng tiền chất công nghiệp theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Kho tồn trữ, bảo quản tiền chất hoặc khu vực tồn trữ, bảo quản tiền chất phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật an toàn và có các cảnh báo cần thiết tại nơi tồn trữ, bảo quản theo quy định của Luật Hóa chất và Thông tư này.

4. Cơ sở kinh doanh tiền chất công nghiệp phải đáp ứng các điều kiện về phòng, chống cháy nổ, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

5. Tiền chất công nghiệp phải có đầy đủ nhãn hàng hóa theo quy định của pháp luật. Chứng từ, hóa đơn mua bán tiền chất phải chứng minh rõ nguồn gốc nơi sản xuất, nơi nhập khẩu hoặc nơi cung cấp các loại tiền chất. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu tiền chất từ nước ngoài vào Việt Nam thì phải có một trong các tài liệu liên quan đến mua bán tiền chất như: Hợp đồng; thỏa thuận bán hàng, mua hàng; bản ghi nhớ; hóa đơn thương mại.

6. Sổ theo dõi tiền chất công nghiệp không được ghi chung với hàng hóa khác. Sổ theo dõi tiền chất gồm các thông tin: Tên đầy đủ của khách hàng; địa chỉ trụ sở chính; số điện thoại; số fax; tên tiền chất; số lượng mua hoặc bán; số lượng tồn kho; mục đích sử dụng.

7. Có Phiếu kiểm soát mua, bán hóa chất độc có xác nhận của bên mua, bên bán theo quy định của Luật Hóa chất đối với tiền chất công nghiệp là Sulfuric acid và Hydrochloric acid. Phiếu kiểm soát mua, bán hóa chất độc phải được lưu giữ tại bên bán, bên mua ít nhất 5 (năm) năm và phải xuất trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Điều 8. Sử dụng tiền chất công nghiệp

1. Tổ chức, cá nhân sử dụng tiền chất công nghiệp phải thực hiện các quy định về quyền và nghĩa vụ, về cất giữ, bảo quản hóa chất theo quy định của Luật Hóa chất và thực hiện các quy định sau:

a) Sử dụng tiền chất công nghiệp đúng mục đích;

b) Lập sổ theo dõi việc sử dụng tiền chất công nghiệp, không ghi chung với hàng hóa khác. Sổ theo dõi tiền chất gồm các thông tin: Tên đầy đủ của khách hàng; địa chỉ trụ sở chính; số điện thoại; số fax; tên tiền chất; số lượng mua; nồng độ hoặc hàm lượng sử dụng; số lượng tồn kho; mục đích sử dụng;

c) Chứng từ, hóa đơn hợp pháp chứng minh rõ nguồn gốc nơi sản xuất, nơi nhập khẩu hoặc nơi cung cấp các loại tiền chất công nghiệp; có phiếu xuất kho, nhập kho;

d) Trong quá trình sử dụng tiền chất công nghiệp để sản xuất, tổ chức, cá nhân phải xây dựng định mức tiêu hao tiền chất trên một đơn vị sản phẩm.

2. Tổ chức, cá nhân phải có bản cam kết không để thất thoát tiền chất trong quá trình sử dụng và điều chế chất ma túy và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc làm thất thoát tiền chất.

Mục 2. HỒ SƠ, THỦ TỤC CẤP, GIA HẠN GIẤY PHÉP XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU TIỀN CHẤT CÔNG NGHIỆP

Điều 9. Xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp

1. Tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp thực hiện các quy định tại Nghị định số 58/2003/NĐ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định về kiểm soát nhập khẩu, xuất khẩu, vận chuyển quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và các quy định tại Thông tư này.

2. Bộ Công Thương là cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp.

3. Tổ chức, cá nhân trong Khu chế xuất khi nhập khẩu tiền chất từ các doanh nghiệp nội địa phải có Giấy phép của Bộ Công Thương. Tổ chức, cá nhân khi xuất khẩu tiền chất từ nội địa vào Khu chế xuất không phải xin Giấy phép của Bộ Công Thương.

Điều 10. Hồ sơ, thủ tục cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu

1. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp lập một bộ hồ sơ gửi Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua mạng internet.

2. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu

a) Đơn đề nghị xuất khẩu hoặc nhập khẩu tiền chất công nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư này;

b) Hợp đồng mua bán tiền chất công nghiệp hoặc một trong các tài liệu: Hợp đồng; thỏa thuận bán hàng, mua hàng; bản ghi nhớ; hóa đơn thương mại. Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp hoặc nộp qua mạng điện tử thì nộp bản sao theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Thông tư này.

3. Thủ tục cấp phép

a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ, trong thời gian không quá 3 (ba) ngày, Cục Hóa chất phải thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn chỉnh hồ sơ một lần duy nhất. Thời gian thông báo không được tính vào thời gian cấp phép quy định tại Điểm b Khoản này;

b) Trong thời hạn 7 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại Khoản 2 Điều này, Cục Hóa chất thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo Bộ cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Điều 11. Thời hạn của Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu

1. Đối với tiền chất công nghiệp nhóm 1, Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu được cấp cho từng lần nhập khẩu, xuất khẩu theo hóa đơn thương mại hoặc hợp đồng mua bán tiền chất; thỏa thuận bán hàng, mua hàng; bản ghi nhớ. Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu có thời hạn trong vòng 3 (ba) tháng, kể từ ngày cấp phép.

2. Đối với tiền chất công nghiệp nhóm 2, Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu được cấp theo Hợp đồng mua bán tiền chất hoặc thỏa thuận bán hàng, mua hàng; bản ghi nhớ; hóa đơn thương mại. Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu có thời hạn trong vòng 6 (sáu) tháng, kể từ ngày cấp phép.

3. Trường hợp tổ chức, cá nhân cùng xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp nhóm 1 và nhóm 2 thì chỉ cấp chung một Giấy phép và có thời hạn trong vòng 6 (sáu) tháng, kể từ ngày cấp phép.

4. Mẫu Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu quy định tại Phụ lục 3 kèm theo Thông tư này.

Điều 12. Gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu

1. Trường hợp hết thời hạn ghi trong Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu quy định tại Điều 11 Thông tư này nhưng việc xuất khẩu, nhập khẩu chưa thực hiện được hoặc thực hiện chưa xong thì tổ chức, cá nhân phải đề nghị Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) xem xét gia hạn.

2. Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp lập một bộ hồ sơ gửi Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua mạng internet.

3. Hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu

a) Đơn đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 kèm theo Thông tư này;

b) Bản phôi tờ Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu;

c) Tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp nhóm 1 phải gửi kèm theo hồ sơ báo cáo về tình hình xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán và sử dụng của lần cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu gần nhất trong năm.

4. Thủ tục gia hạn

a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ, trong thời gian không quá 3 (ba) ngày, Cục Hóa chất phải thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn chỉnh hồ sơ một lần duy nhất. Thời gian thông báo không được tính vào thời gian cấp phép quy định tại Điểm b Khoản này;

b) Trong thời hạn 5 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại Khoản 3 Điều này, Cục Hóa chất thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo Bộ cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu. Trường hợp không gia hạn phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

5. Thời gian gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu

Thời gian gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu là 3 (ba) tháng, kể từ ngày tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị gia hạn, việc gia hạn chỉ thực hiện trong năm kế hoạch. Mẫu gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu quy định tại Phụ lục 5 kèm theo Thông tư này.

Điều 13. Phối hợp kiểm soát trong cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu

Phối hợp kiểm soát trong cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 58/2003/NĐ-CP và Quyết định số 52/2011/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.

Điều 14. Thu hồi Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu

1. Các trường hợp phải thu hồi Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu

- a) Tự ý tẩy xóa, sửa chữa nội dung của Giấy phép;
- b) Sử dụng giấy tờ giả, cung cấp thông tin không trung thực trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép;
- c) Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép chấm dứt hoạt động hoặc phá sản.

2. Cơ quan có thẩm quyền cấp phép thực hiện việc thu hồi Giấy phép đã cấp. Tổ chức, cá nhân bị thu hồi Giấy phép có trách nhiệm gửi Giấy phép hiện có đến cơ quan cấp phép trong thời hạn 7 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định thu hồi.

Mục 3. GIAO, NHẬN, TỒN TRỮ TIỀN CHẤT CÔNG NGHIỆP

Điều 15. Giao, nhận tiền chất công nghiệp

1. Khi giao, nhận tiền chất công nghiệp, bên giao và bên nhận phải tiến hành kiểm tra, đối chiếu tên, nồng độ, hàm lượng, số lượng, chất lượng, số lô hàng, hạn sử dụng của tiền chất.
2. Người nhận hàng phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân, giấy ủy quyền nhận hàng và chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng, chủng loại tiền chất trong quá trình vận chuyển, giao đầy đủ cho người có trách nhiệm trực tiếp sử dụng và quản lý.
3. Sau khi thực hiện giao, nhận tiền chất, hai bên giao, nhận phải ký và ghi rõ họ tên vào chứng từ xuất kho, nhập kho.

Điều 16. Tồn trữ tiền chất công nghiệp

1. Tiền chất công nghiệp tồn trữ phải được bảo quản ở một khu vực riêng trong kho hoặc kho riêng bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành có liên quan.
2. Kho tồn trữ tiền chất công nghiệp phải có bảng nội quy về an toàn hóa chất, có biển báo nguy hiểm treo ở nơi dễ nhận thấy, có hệ thống báo hiệu phù hợp với mức độ nguy hiểm và thể hiện đầy đủ các đặc tính nguy hiểm của tiền chất.
3. Phải có trang thiết bị giám sát an toàn hoặc các trang thiết bị cần thiết làm giảm đặc tính nguy hiểm của tiền chất công nghiệp như thông gió, điều chỉnh nhiệt độ, chống nắng, chống cháy, chống lửa, chống ẩm, chống sét, chống tĩnh điện.
4. Các tiền chất công nghiệp tồn trữ phải có nhãn theo quy định của pháp luật hiện hành về ghi nhãn. Nhãn tiền chất phải đảm bảo độ bền cơ học, hóa học trong suốt quá trình tồn tại của tiền chất.
5. Có sổ ghi chép riêng về số liệu xuất kho, nhập kho, sử dụng và tồn trữ tiền chất công nghiệp, không ghi chung với hàng hóa, vật tư khác. Trong quá trình tồn trữ, phải thực hiện các biện pháp cần thiết tránh làm mất hoặc thất thoát tiền chất. Trường hợp phát hiện mất hoặc thất thoát tiền chất phải báo ngay cho cơ quan công an nơi gần nhất, đồng thời báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền thuộc địa bàn quản lý.

Chương III

GHI CHÉP, CHỨNG TỪ, BÁO CÁO VÀ KIỂM TRA TIỀN CHẤT CÔNG NGHIỆP

Điều 17. Chế độ ghi chép, chứng từ

1. Tổ chức, cá nhân phải mở sổ riêng theo dõi số lượng tiền chất công nghiệp sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, sử dụng và tồn trữ.
2. Phiếu xuất kho, nhập kho tiền chất công nghiệp của cơ sở sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, sử dụng và tồn trữ tiền chất công nghiệp không được viết chung với các loại hàng hóa, vật tư khác.
3. Thực hiện chế độ hóa đơn, chứng từ khi mua, bán tiền chất công nghiệp theo các quy định hiện hành. Việc mua bán tiền chất công nghiệp không có hóa đơn, chứng từ đều bị coi là kinh doanh trái phép và bị xử lý theo quy định của pháp luật.
4. Các thông tin, danh sách khách hàng và hồ sơ về tiền chất công nghiệp được lưu giữ trong thời hạn ít nhất 5 (năm) năm đối với tiền chất nhóm 1 và ít nhất 3 (ba) năm đối với tiền chất nhóm 2, kể cả khi tổ chức, cá nhân không tiếp tục hoạt động liên quan đến tiền chất. Trong trường hợp cơ sở hoạt động tiền chất có nhiều chi nhánh thì dữ liệu thông tin tiền chất phải bao gồm tất cả các thông tin có liên quan của các chi nhánh đó.

Điều 18. Chế độ báo cáo

1. Báo cáo của tổ chức, cá nhân

a) Trước ngày 20 tháng 12 hàng năm, tổ chức, cá nhân sản xuất tiền chất công nghiệp gửi Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) báo cáo tình hình sản xuất theo mẫu quy định tại Phụ lục 6 kèm theo Thông tư này;

b) Trước ngày 20 tháng 6 và trước ngày 20 tháng 12 hàng năm, tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu, sử dụng và tồn trữ tiền chất công nghiệp báo cáo tình hình xuất khẩu, nhập khẩu, sử dụng và tồn trữ tiền chất gửi Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) theo mẫu quy định tại Phụ lục 7 kèm theo Thông tư này;

c) Trường hợp tổ chức, cá nhân có cùng một loại hình hoạt động quy định tại Điểm a, b Khoản này thì báo cáo chung nội dung về tình hình sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, sử dụng và tồn trữ tiền chất gửi Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) theo mẫu quy định tại Phụ lục 6 và Phụ lục 7, theo thời hạn quy định tại Điểm b Khoản này;

d) Trước ngày 10 tháng 6 và trước ngày 10 tháng 12 hàng năm, tổ chức, cá nhân kinh doanh tiền chất công nghiệp phải kiểm kê, lập báo cáo tình hình kinh doanh gửi Sở Công Thương thuộc địa bàn quản lý theo mẫu quy định tại Phụ lục 8 kèm theo Thông tư này;

đ) Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành việc xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp nhóm 1, tổ chức, cá nhân phải báo cáo thống kê số lượng, chủng loại tiền chất thực nhập, thực xuất, mục đích sử dụng với Bộ Công Thương, đồng thời gửi Bộ Công an để theo dõi.

2. Báo cáo của cơ quan quản lý nhà nước

a) Trước ngày 20 tháng 6 và ngày 20 tháng 12, Sở Công Thương có trách nhiệm báo cáo gửi Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) tình hình kinh doanh, tình hình kiểm tra tiền chất công nghiệp của các tổ chức, cá nhân thuộc địa bàn quản lý theo quy định tại Điều 7 và Điều 19 Thông tư này. Mẫu báo cáo quy định tại Phụ lục 9 kèm theo Thông tư này;

b) Định kỳ hàng năm, trước ngày 30 tháng 6 và ngày 31 tháng 12, Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) có trách nhiệm báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy mại dâm và Bộ Công an tình hình quản lý, kiểm soát tiền chất công nghiệp theo quy định.

Điều 19. Kiểm tra tiền chất công nghiệp

1. Kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất tình hình kinh doanh tiền chất

a) Sở Công Thương kiểm tra định kỳ hàng năm các tổ chức, cá nhân kinh doanh tiền chất công nghiệp thuộc địa bàn quản lý theo quy định tại Điều 7 Thông tư này;

b) Trường hợp phát hiện vi phạm các quy định về kinh doanh tiền chất tại Thông tư này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, Sở Công Thương tiến hành kiểm tra đột xuất.

2. Kiểm tra liên ngành tình hình hoạt động tiền chất công nghiệp

a) Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra định kỳ hàng năm tình hình hoạt động của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, sử dụng và tồn trữ tiền chất trên địa bàn cả nước;

b) Trường hợp phát hiện vi phạm các quy định tại Thông tư này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành kiểm tra đột xuất.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

1. Cục Hóa chất có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này. Định kỳ đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tiền chất trên địa bàn cả nước.

2. Các Sở Công Thương có trách nhiệm thực hiện quy định về kiểm soát tiền chất công nghiệp thuộc địa bàn quản lý theo quy định tại Quyết định số 52/2011/QĐ-TTg và thực hiện các quy định tại Điều 7 và Điều 19 Thông tư này.

3. Lực lượng Quản lý thị trường

Kiểm tra, kiểm soát tiền chất công nghiệp lưu thông trên thị trường và xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 3 năm 2014.

2. Thông tư này thay thế:

a) Quyết định số 134/2003/QĐ-BCN ngày 25 tháng 8 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc ban hành danh mục và quy chế quản lý tiền chất sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp;

b) Quyết định số 04/2004/QĐ-BCN ngày 07 tháng 01 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc bổ sung một số chất vào Danh mục tiền chất sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp ban hành theo Quyết định số 134/2003/QĐ-BCN;

c) Quyết định số 41/2006/QĐ-BCN ngày 01 tháng 12 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp sửa đổi Điều 6, Khoản d Điều 8 của Quy chế quản lý tiền chất sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp;

d) Quyết định số 5041/QĐ-BCT ngày 12 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc bổ sung một số chất vào Danh mục tiền chất sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 134/2003/QĐ-BCN;

đ) Thông tư số 13/2011/TT-BCT ngày 30 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung quy định về thủ tục hành chính tại Quy chế quản lý tiền chất sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 134/2003/QĐ-BCN ngày 25 tháng 8 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Công Thương để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tổng bí thư;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Cục Kiểm soát TTHC (Bộ TP);
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website BCT;
- Lưu: VT, HC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Dương Quang

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC TIỀN CHẤT TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 42/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công thương)

STT	Tên chất	Tên khoa học	Công thức hóa học/ Công thức phân tử	Mã số CAS	Mã số HS	Ghi chú
1.	1 - phenyl - 2 - propanone	Phenylacetone	C ₉ H ₁₀ O	103-79-7	2914.31.00	Nhóm 1
2.	Acetic anhydride	Acetic oxide	(CH ₃ CO) ₂ O/C ₄ H ₆ O ₃	108-24-7	2915.24.00	-
3.	Anthranilic acid	2 - Aminobenzoic acid	2- (NH ₂)C ₆ H ₄ COOH/C ₇ H ₇ NO ₂	118-92-3	2922.43.00	-
4.	Isosafrole	1,3 - Benzodioxole - 5 - (1 - propenyl)	C ₁₀ H ₁₀ O ₂	120-58-1	2932.91.00	-
5.	Lysergic acid	(8b) - 9,10 - didehydro - 6 - methylergolin - 8 - carboxylic acid	C ₁₆ H ₁₆ N ₂ O ₂	82-58-6	2939.63.00	-
6.	N - acetylanthranilic acid	1 - Acetylamino - 2 - carboxybenzene	C ₉ H ₉ NO ₃	89-52-1	2924.23.00	-
7.	Piperonal	1,3 - Benzodioxole, 5 - (carboxaldehyde)	C ₈ H ₆ O ₃	120-57-0	2932.93.00	-
8.	Piperonyl methyl ketone	3,4 - methylenedioxypheny - 2 - propanone	C ₆ H ₅ COCH ₂ CH ₂ COOH /C ₁₀ H ₁₀ O ₃	4676-39-5	2932.92.00	-
9.	Phenylacetic acid	Benzeneacetic acid	C ₆ H ₅ CH ₂ COOH/C ₈ H ₈ O ₂	103-82-2	2916.34.00	-
10.	Safrole	1,3 - Benzodioxole, 5 - (2 - propenyl)	C ₁₀ H ₁₀ O ₂	94-59-7	2932.94.00	-
11.	Tinh dầu hay bất kỳ hỗn hợp nào có chứa Safrole, Isosafrole	-	-	-	-	-

12.	Acetic acid	Ethanoic acid	$\text{CH}_3\text{COOH}/\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2$	64-19-7	2915.21.00	Nhóm 2
13.	Acetone	2 - Propanone	$\text{CH}_3\text{COCH}_3/ \text{C}_3\text{H}_6\text{O}$	67-64-1	2914.11.00	-
14.	Acetyl chloride	Acetyl chloride	CH_3COCl	75-36-5	2915.90.70	-
15.	Ammonium formate	Formic acid ammonium salt	HCO_2NH_4	540-69-2	2915.12.00	-
16.	Benzaldehyde	Benzoic Aldehyde; Benzencarbonal	$\text{C}_6\text{H}_5\text{CHO}/\text{C}_7\text{H}_6\text{O}$	100-52-7	2912.21.00	-
17.	Benzyl cyanide	2-Phenylacetone nitrile	$\text{C}_6\text{H}_5\text{CH}_2\text{CN}/\text{C}_8\text{H}_7\text{N}$	140-29-4	2926.90.95	-
18.	Diethylamine	N-Ethylethanamine	$(\text{C}_2\text{H}_5)_2\text{NH}/\text{C}_4\text{H}_{11}\text{N}$	109-89-7	2921. 19. 50	-
19.	Ethyl ether (Diethyl ether)	1 - 1 - Oxybisethane	$(\text{C}_2\text{H}_5)_2\text{O}/\text{C}_4\text{H}_{10}\text{O}$	60-29-7	2909.11.00	-
20.	Ethylene diacetate	1,1-Ethanediol diacetate	$\text{CH}_3\text{COOCH}_2\text{CH}_2\text{OOC}$ $\text{CH}_3/\text{C}_6\text{H}_{10}\text{O}_4$	111-55-7	2915.39.00	-
21.	Formamide	Methanamide; Carbamide	$\text{CH}_3\text{NO}/\text{HCONH}_2$	75-12-7	2924.19.00	-
22.	Formic Acid	Methanoic Acid	$\text{HCOOH}/\text{CH}_2\text{O}_2$	64-18-6	2915.11.00	-
23.	Hydrochloric acid	Hydrochloric acid	HCl	7647-01-0	2806.10.00	-
24.	Methyl ethyl ketone	2-Butanone	$\text{C}_2\text{H}_5\text{COCH}_3/\text{C}_4\text{H}_8\text{O}$	78-93-3	2914.12.00	-
25.	Methylamine	Monomethylamine; Aminomethane	$\text{CH}_3\text{NH}_2 / \text{CH}_5\text{N}$	74-89-5	2921.11.00	-
26.	Nitroethane	Nitroethane	$\text{CH}_3\text{CH}_2\text{NO}_2$ $/\text{C}_2\text{H}_5\text{NO}_2$	79-24-3	2904.20.00	-
27.	Piperidine	Cyclopentimine	$\text{C}_5\text{H}_{11}\text{N}$	110-89-4	2933.32.90	-
28.	Potassium permanganate	Potassium permanganate	KMnO_4	7722-64-7	2841.61.00	-
29.	Sulfuric acid	Sulfuric acid	H_2SO_4	7664-93-9	2807.00.00	-
30.	Tartaric acid	2,3 - Dihydroxy	$\text{HOOCCH}(\text{OH})\text{CH}(\text{OH})$	526-83-0	2918.12.00	-

		butanedioic acid	COOH /C ₄ H ₆ O ₆			
31.	Toluene	Methyl benzene	C ₆ H ₅ CH ₃ /C ₇ H ₈	108-88-3	2902.30.00	-
32.	Thionyl chloride	Thionyl chloride	SOCl ₂ /Cl ₂ OS	7719-09-7	2812.10.95	-

Ghi chú:

- Danh mục này bao gồm tất cả các muối bất kỳ khi nào có thể tồn tại của các chất thuộc danh mục nêu trên.
- Safrole, Isosafrole và tinh dầu hay bất kỳ hỗn hợp nào có chứa Safrole, Isosafrole thực hiện theo quy định của pháp luật về tạm nhập tái xuất.

PHỤ LỤC 2

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ NHẬP KHẨU/XUẤT KHẨU TIỀN CHẤT TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Thông tư số: 42/2013/TT-BCT Ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ
trưởng Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: , ngày tháng năm

Kính gửi: Bộ Công Thương (Cục Hóa chất)

Tên doanh nghiệp:

Trụ sở chính tại:, Điện thoại: Fax:

Địa chỉ nơi sản xuất, kinh doanh:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (mới nhất) số..... ngày..... tháng năm... do cấp ngày..... tháng năm

Loại hình doanh nghiệp: Sản xuất Kinh doanh Sử dụng

Mục đích nhập khẩu/xuất khẩu (nếu cụ thể mục đích):

Đề nghị Bộ Công Thương cho phép Công ty được nhập khẩu/xuất khẩu tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp theo các nội dung sau:

STT	Tên tiền chất hoặc tên hóa chất có chứa tiền chất	Công thức	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính (tấn/kg/lít)	Số lượng
1	Ví dụ: Acetone	CH ₃ COCH ₃	99%	kg	100
2	Ví dụ: Hỗn hợp dung dịch hóa chất có tên thương mại là ..., có chứa Acetone		50%	tấn	150

- Tên cửa khẩu hàng nhập khẩu/xuất khẩu sẽ đi qua:

- Phương tiện và điều kiện đảm bảo an toàn vận chuyển:

- Thời gian hoặc số lần thực hiện nhập khẩu/xuất khẩu:

Công ty cam kết thực hiện và sử dụng tiền chất đúng mục đích và các quy định về quản lý, kiểm soát tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp, nếu vi phạm Công ty xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

Hồ sơ gửi kèm gồm:

- ...
- ...

PHỤ LỤC 3

MẪU GIẤY PHÉP XUẤT KHẨU/NHẬP KHẨU TIỀN CHẤT TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Thông tư số: 42/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-BCT

Hà Nội, ngày tháng năm ...

GIẤY PHÉP XUẤT KHẨU/NHẬP KHẨU

Tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 58/2003/NĐ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định về kiểm soát nhập khẩu, xuất khẩu, vận chuyển quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần;

Căn cứ Thông tư số 42/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý, kiểm soát tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp;

Xét đề nghị cấp giấy phép xuất khẩu/nhập khẩu tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp tại Công văn số . . . ngày . . . tháng . . . năm . . . của Công ty* . . . ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty* . . . ; trụ sở . . . ; điện thoại . . . fax . . . ; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ..., được:

1. Xuất khẩu hoặc nhập khẩu (số lượng tiền chất hoặc hàm lượng tiền chất) . . . theo Hợp đồng hoặc thỏa thuận, bản ghi nhớ, hóa đơn ... số . . . ngày . . .

. tháng . . . năm . . . ký với . . . như đề nghị của Công ty (trường hợp từ 02 chất trở lên phải lập bảng).

2. Mục đích xuất khẩu hoặc nhập khẩu:

3. Tên cửa khẩu hàng xuất khẩu hoặc nhập khẩu sẽ đi qua:

4. Phương tiện và điều kiện:

5. Số lần thực hiện xuất khẩu hoặc nhập khẩu:

Điều 2. Công ty* . . . phải thực hiện đúng các quy định tại Thông tư số 42/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý, kiểm soát tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp.

Điều 3. Giấy phép này có thời hạn kể từ ngày ký Quyết định này đến ngày ... tháng ... năm/.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- VPTT Phòng, chống tội phạm và ma túy, Bộ Công an;
- Bộ Tài chính;
- Chi cục Hải quan cửa khẩu;
- Lưu: VT, HC.

TUQ. BỘ TRƯỞNG

CỤC TRƯỞNG CỤC HÓA CHẤT

Ghi chú:

* Ghi đầy đủ tên của doanh nghiệp. Chỉ gửi 01 bản cho doanh nghiệp được cấp Giấy phép có đóng dấu "Bản gửi doanh nghiệp để xuất trình cơ quan hải quan".

PHỤ LỤC 4

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU/ XUẤT KHẨU TIỀN CHẤT TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 42/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

Kính gửi: Bộ Công Thương (Cục Hóa chất)

Tên doanh nghiệp:

Trụ sở chính tại:, Điện thoại: Fax:

Địa chỉ nơi sản xuất, kinh doanh:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép đầu tư hoặc

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (mới nhất) số..... ngày..... tháng năm... do
..... cấp ngày..... tháng năm

Loại hình doanh nghiệp: Sản xuất Kinh doanh Sử dụng

Công ty đã được Bộ Công Thương cấp Giấy phép nhập khẩu/xuất khẩu tiền chất số ngày tháng năm, đến nay đã hết hạn nhập khẩu/xuất khẩu, lý do (nêu rõ lý do); Công ty đề nghị Bộ Công Thương gia hạn Giấy phép nhập khẩu/xuất khẩu số lượng tiền chất còn lại của Hợp đồng hoặc thỏa thuận, bản ghi nhớ, hóa đơn ... số ... ngày ... tháng ... năm ... ký với ...

Mục đích nhập khẩu/xuất khẩu (nêu cụ thể mục đích):

Đề nghị Bộ Công Thương cho phép Công ty được nhập khẩu/xuất khẩu số lượng tiền chất còn lại với các thông tin sau:

STT	Tên tiền chất hoặc tên hóa chất có chứa tiền chất	Công thức	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính (tấn/kg/lít)	Số lượng cấp phép lần đầu	Số lượng đã làm thủ tục hải quan	Số lượng còn lại chưa NK hoặc XK
1	Ví dụ: Acetone	CH ₃ COCH ₃	99%	kg	100	80	20
2	Ví dụ: Hỗn hợp dung dịch hóa chất có tên thương mại là, có chứa Acetone		50%	tấn	150	70	80

- Tên cửa khẩu hàng nhập khẩu/xuất khẩu sẽ đi qua:

- Thời gian hoặc số lần thực hiện nhập khẩu/xuất khẩu:

Công ty cam kết thực hiện và sử dụng tiền chất đúng mục đích và các quy định về quản lý, kiểm soát tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp, nếu vi phạm Công ty xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Hồ sơ gửi kèm gồm: Giấy phép đã được cấp (Bản phô tô).
- Mẫu gia hạn Giấy phép áp dụng trong cả trường hợp doanh nghiệp chế xuất nhập khẩu tiền chất.

PHỤ LỤC 5

MẪU GIA HẠN GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU/XUẤT KHẨU TIỀN CHẤT TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Thông tư số: 42/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-BCT

Hà Nội, ngày tháng năm ...

GIA HẠN GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU/XUẤT KHẨU

Tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 58/2003/NĐ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định về kiểm soát nhập khẩu, xuất khẩu, vận chuyển quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần;

Căn cứ Thông tư số 42/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý, kiểm soát tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp;

Xét đề nghị gia hạn giấy phép nhập khẩu/xuất khẩu tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp tại Công văn số ... ngày ... tháng ... năm ... của Công ty ... ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty* ... ; trụ sở ... ; điện thoại ... fax ... ; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ..., được:

1. Tiếp tục nhập khẩu/xuất khẩu (số lượng tiền chất hoặc hàm lượng tiền chất) còn lại của Giấy phép số ... của Bộ trưởng Bộ Công Thương cấp ngày ... tháng ... năm ... thuộc Hợp đồng hoặc thỏa thuận, bản ghi nhớ, hóa đơn ... số ... ngày ... tháng ... năm ... ký với ... như đề nghị của Công ty (trường hợp từ 02 chất trở lên phải lập bảng).

2. Mục đích nhập khẩu/xuất khẩu:

3. Tên cửa khẩu hàng nhập khẩu/xuất khẩu sẽ đi qua:

4. Phương tiện và điều kiện:

5. Số lần thực hiện nhập khẩu/xuất khẩu:

Điều 2. Công ty* ... phải thực hiện đúng các quy định tại Thông tư số 42/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý, kiểm soát tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp.

Điều 3. Giấy phép này có thời hạn kể từ ngày ký Quyết định này đến ngày ... tháng ... năm ...

Nơi nhận:

- Như Điều 2*;

TUQ. BỘ TRƯỞNG

- VPTT Phòng, chống tội phạm và ma túy, Bộ Công an;
- Bộ Tài chính;
- Chi cục Hải quan cửa khẩu;
- Lưu: VT, HC.

CỤC TRƯỞNG CỤC HÓA CHẤT

Ghi chú:

* Ghi đầy đủ tên của doanh nghiệp. Chỉ gửi 01 bản cho doanh nghiệp được cấp Giấy phép có đóng dấu “Bản gửi doanh nghiệp để xuất trình cơ quan hải quan”.

PHỤ LỤC 6

MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT TIỀN CHẤT TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Thông tư số: 42/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

UBND TỈNH, TP
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngàytháng năm

BÁO CÁO

Tình hình sản xuất tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp năm⁽¹⁾

Kính gửi: Bộ Công Thương (Cục Hóa chất)

Thực hiện Thông tư số 42/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý, kiểm soát tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp, Công ty⁽²⁾ báo cáo tình hình sản xuất tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp năm⁽¹⁾ ... như sau:

1. Thông tin về tiền chất sản xuất

STT	Thông tin chung về doanh nghiệp				Thông tin về tiền chất				Mục đích sản xuất
	Tên Công ty	Địa chỉ trụ sở chính	ĐT, fax	Nơi đặt cơ sở sản xuất	Tên tiền chất	Công thức hóa học	Nồng độ hoặc hàm lượng	Khối lượng (tấn, kg/năm)	
1									
2									

2. Thực hiện các điều kiện về sản xuất tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp

Báo cáo việc thực hiện các điều kiện về sản xuất tiền chất theo quy định tại Thông tư về quản lý, kiểm soát tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

GIÁM ĐỐC

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Ghi cụ thể năm

⁽²⁾ Ghi đầy đủ tên của doanh nghiệp

PHỤ LỤC 7

MẪU BÁO CÁO XUẤT, NHẬP KHẨU TIỀN CHẤT TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Thông tư số: 42/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO XUẤT, NHẬP KHẨU TIỀN CHẤT TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP

(từ tháng ... đến tháng ... năm ...)

Công ty

Địa chỉ:

Điện thoại; fax

Kính gửi: Bộ Công Thương (Cục Hóa chất)

STT	Số Giấy phép			Ngày cấp	Số lượng xin phép nhập, xuất khẩu		Số lượng thực nhập, xuất khẩu		Số lượng còn lại chưa nhập, xuất khẩu		Tờ khai Hải quan (số, ngày tháng năm)	Ghi chú	
	NK	XK	NKND		(kg/ tấn)	(lít)	(kg/tấn)	(lít)	(kg/tấn)	(lít)		GP	GH
	NĂM 201..												
	Tên tiền chất												
	... GP/BCT	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	.../.../201..							<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	... GP/BCT	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>								<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	... GP/BCT	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>								<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
					.../.../201..								
	... GP/BCT	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	.../.../201..							<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	...	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>								<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	Tổng cộng:												
	NĂM 201..											<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

2	3,4-methylenedioxypheny-2 propanone (Piperonyl methyl ketone)									Ví dụ: Sản xuất nước hoa/hương liệu...
	Công ty... Địa chỉ...									
	...									

Ghi chú:

Ghi chú: Bán cho các đơn vị để phục vụ sản xuất/kinh doanh

Tích vào SD: Nếu khách hàng mua tiền chất mục đích sử dụng phục vụ sản xuất thử nghiệm, phân tích...

Tích vào KD: Nếu khách hàng mua tiền chất mục đích kinh doanh thương mại.

Mục đích sử dụng tiền chất: Ghi thông tin về mục đích sử dụng của khách hàng sử dụng tiền chất để sản xuất sản phẩm, hàng hóa gì

Ngày tháng năm 201..

(Thủ trưởng đơn vị ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 8

MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH DOANH TIỀN CHẤT TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP

(Dành cho doanh nghiệp kinh doanh tiền chất)

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 42/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tình hình kinh doanh tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp

Kính gửi: Sở Công Thương

Thực hiện Thông tư số 42/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý, kiểm soát tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp;

Công ty⁽¹⁾ báo cáo tình hình kinh doanh tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp thuộc địa bàn quản lý của Sở Công Thương⁽²⁾ như sau:

1. Tên doanh nghiệp:

Trụ sở chính tại:, Điện thoại: Fax:

Địa chỉ nơi sản xuất, kinh doanh:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (mới nhất) số..... ngày..... tháng năm... do cấp ngày..... tháng năm

2. Thông tin về tiền chất kinh doanh trên địa bàn:

STT	Tên tiền chất hoặc tên hóa chất có chứa tiền chất	Công thức hóa học	Số lượng tiền chất kinh doanh (kg/tấn/lít) ⁽³⁾	Thông tin về khách hàng			Số lượng tồn kho ⁽⁴⁾
				Tên Công ty	Địa chỉ	Điện thoại, fax	
1							
2							
...							

3. Tình hình kinh doanh tiền chất

Báo cáo theo quy định tại Thông tư về quản lý, kiểm soát tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp.

4. Kiến nghị:

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên đầy đủ của doanh nghiệp

(2) Tên của Sở Công Thương thuộc địa bàn quản lý

(3) Số lượng tiền chất kinh doanh tại thời điểm báo cáo.

(4) Số lượng tiền chất tồn kho tại các cơ sở kinh doanh thuộc địa bàn quản lý tại thời điểm báo cáo.

PHỤ LỤC 9

BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH DOANH TIỀN CHẤT TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP

(Dành cho Sở Công Thương)

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 42/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ...
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tình hình kinh doanh tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp thuộc địa bàn quản lý

Kính gửi: Bộ Công Thương (Cục Hóa chất)

Thực hiện Thông tư số 42/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý, kiểm soát tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp;

Sở Công Thương báo cáo tình hình kinh doanh tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp thuộc địa bàn quản lý như sau:

1. Thống kê số lượng doanh nghiệp kinh doanh tiền chất thuộc địa bàn quản lý

STT	Số lượng doanh nghiệp kinh doanh	Địa chỉ trụ sở chính	Chi nhánh (nếu có)	Tên các tiền chất kinh doanh		Số lượng tiền chất kinh doanh (tấn/kg/lít/năm)	Số lượng tồn kho (tại thời điểm báo cáo)
				Công thức hóa học	Mã số CAS		
1							
2							
n							

2. Đánh giá tình hình thực hiện các quy định về điều kiện kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc địa bàn quản lý:

3. Tình hình kiểm tra các doanh nghiệp kinh doanh thuộc địa bàn quản lý: Nêu rõ số lượng doanh nghiệp được phép hoặc không được phép kinh doanh; số lượng các hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật Hóa chất mà vẫn tồn tại.

4. Kiến nghị và các giải pháp thực hiện: Ngoài các kiến nghị khác, có thể nêu kiến nghị và giải pháp thực hiện đối với các hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật Hóa chất hiện đang tồn tại./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

GIÁM ĐỐC

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)